TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **488**/2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01-2014 ngày 01/8/2014 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 468/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người có yêu cầu sau đây:

- Chị N.T.M, sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An; Tạm trú tại: Ngõ 391 P, tổ 18, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Anh N.V.Đ, sinh năm 1986;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/11/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N.T.M và anh N.V.Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị N.T.M và anh N.V.Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Nga, sinh ngày 27/5/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị N.T.M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nga, anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về công nợ chung, tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị N.T.M và anh N.V.Đ tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn chị N.T.M và anh N.V.Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01-2014 ngày 01/8/2014 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Chị N.T.M và anh N.V.Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh Nga, sinh ngày 27/5/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị: Giao cháu Nga cho mẹ là chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh N.V.Đ có quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về công nợ chung, tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị N.T.M và anh N.V.Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043514 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu